

Bản án số: 20/2024/HNGĐ - ST.
Ngày: 01/3/2024.
V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Cải;

2. Bà Lò Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 01/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST – HNGĐ ngày 28/11/2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXX - ST ngày 17/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST - HPT ngày 01/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H – Sinh năm 1989 "có mặt".

Trú tại: Bản C C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn K, sinh năm 1988 “có mặt”.

Trú tại: Bản C C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/11/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Quàng Thị H (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Kiên lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên ngày 25/8/2006. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, gia đình không hạnh phúc và chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay. Hiện nay không còn tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau. Chúng tôi đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh **Kiên**.

2. Về con chung: Chị Hóa khai vợ chồng có 02 con chung là cháu Lò Khương Duy, sinh ngày 09/9/2006 và Lò Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 07/12/2013.

Chị Hóa có nguyện vọng được nuôi con chung và **không** yêu cầu anh Kiên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai của hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

3. *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án (bị đơn) anh Lò Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và cô Hóa lấy nhau đều tự nguyện, không ai bị ép buộc có đăng ký kết hôn từ ngày 25/8/2006 tại UBND xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến nay, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Nay cô Hóa đã xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với cô Hóa.

Về con chung: Anh Kiên công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lò Khương Duy, sinh ngày 09/9/2006 và Lò Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 07/12/2013. Anh Kiên không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: - Tài sản riêng, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Tại phiên tòa anh Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của UBND xã M P đã xác định sau khi đăng ký kết hôn, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, anh Kiên không quan tâm đến gia đình và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay. Hiện nay không còn tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau. Hai con chung ở cùng với mẹ từ khi hai vợ chồng sống ly thân. Chị Hóa có ruộng, có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng các con.

Án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hóa phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Hóa đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000160 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét xử tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Quàng Thị H, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hóa xin ly hôn với anh Kiên, anh Kiên có hộ khẩu thường trú tại xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng:

Chị Hóa và anh Kiên kết hôn năm 2006, đến năm 2023 thì chị Hóa khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quảng Thị H và anh Lò Văn K lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai người không còn quan tâm đến nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và hai người đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Hóa và anh Kiên đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Hóa xác định tình cảm của mình đối với anh Kiên không còn. Trong thời gian giải quyết chị Hóa vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiên. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị Hóa khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hóa và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Quảng Thị H và anh Lò Văn K.

Đối với ý kiến của anh Kiên không đồng ý ly hôn vì thương con, nhưng cũng thừa nhận là vợ chồng tính tình không hợp nhau và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và không chấp nhận ý kiến của anh Kiên.

[5]. Về con chung:

Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Lò Khương Duy, sinh ngày 09/9/2006 và Lò Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 07/12/2013.

Chị Hóa có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn anh Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì lý do là không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì cả hai cháu đều theo mẹ đi về nhà bố mẹ để chị Hóa để ở cho đến nay. Hai cháu vẫn có cuộc sống bình thường, hai cháu vẫn đang đi học bình thường và phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử cũng đã hỏi anh Kiên để làm rõ lý do làm sao mà cả hai con đều theo mẹ lên ở với ông bà ngoại thì anh Kiên có trả lời là có đi đón về nhưng hai con không về.

Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên. Anh Kiên và chị Hóa đều có đủ điều kiện để nuôi con.

Còn hai cháu Lò Khương Duy, sinh ngày 09/9/2006 và Lò Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 07/12/2013. Các cháu đều đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng là muốn được ở cùng với mẹ nên Hội đồng xét xử phải tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Do vậy, HĐXX thấy việc giao con chung cho chị Hóa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Để đảm bảo quyền lợi và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của trẻ em. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD nên HĐXX Chấp nhận yêu cầu của chị

Hóa, giao con hai chung là cháu Lò Khương Duy và Lò Thị Ngọc Diễm cho chị Hóa trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Tại bản tự khai của hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao hai con chung cho chị Hóa trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hóa phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Hóa đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000160 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

- Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Cho chị Quàng Thị H được ly hôn với anh Lò Văn K.

2. Về con chung:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hóa và giao 02 con chung là cháu Lò Khương Duy, sinh ngày 09/9/2006 và Lò Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 07/12/2013 cho chị Hóa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hóa về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về Tài sản:

Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hóa phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Hóa đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000160 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, chị Hóa đã nộp đủ tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS; Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã M P, H ĐB;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Thị Cải

Lường Văn Lương

Lò Thị Ánh Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã M P, H ĐB;
- Lưu,

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nông Trung Kiên

Lường Văn Lương

Lò Thị Thanh Bình